

## **BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN VÀ VIỆC ĐẤU TRANH CHO QUYỀN LỢI CỦA PHỤ NỮ Ở NAM BỘ NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XX**

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG YẾN\***

*Với tư cách là một tờ báo hướng đến mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ, Phụ nữ Tân văn đã trở thành một diễn đàn đi đầu trong cuộc đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ trước các tư tưởng thủ cựu trong xã hội tại Nam Bộ vào những năm cuối thập niên 1920 đầu thập niên 1930. Tờ báo đã góp tiếng nói bênh vực người phụ nữ, giải thoát họ khỏi những tư tưởng, quan niệm trói buộc lỗi thời, cổ vũ người phụ nữ dũng cảm đứng lên tham gia các hoạt động xã hội vì trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và đất nước.*

*Từ khóa:* Phụ nữ, Phụ nữ Tân văn, quyền lợi, gia đình, xã hội, đấu tranh

*Ngày nhận bài: 20/11/2015; đưa vào biên tập: 15/8/2016; phản biện: 20/9/2016; duyệt đăng: 25/10/2016.*

### 1. GIỚI THIỆU

Phụ nữ Tân văn do ông bà Nguyễn Đức Nhuận thành lập năm 1929, Đào Trinh Nhất làm chủ bút. Trang bìa của báo luôn in hai câu thơ: “*Phấn sơn tô điểm sơn hà. Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*” như một tuyên ngôn về tiêu chí hoạt động của Phụ nữ Tân văn. Những người sáng lập cũng tuyên bố khá rõ về tôn chỉ, mục đích hoạt động của tờ báo ngay trong số đầu

tiên: “Nói tóm lại, Phụ nữ Tân văn là một cơ quan độc lập, chuyên tâm khảo cứu những vấn đề quan hệ tới đàn bà, tức là quan hệ tới quốc gia xã hội...” và “Phụ nữ Tân văn ra công gắng sức, cốt vì chị em mưu một cái hạnh phúc chánh đáng, vì xã hội mưu một địa vị tương lai, nhưng mà trời mưa sức yếu, gánh nặng đường xa, vậy anh em chị đồng chí, hãy coi tập báo này là tập báo chung, công việc này là công việc chung mà hết sức tán thành, giúp đỡ cho” (Phụ nữ Tân văn 1929, số 1: 2). Hoạt động với

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

tôn chỉ như vậy, nên dù thời gian tồn tại khá ngắn, chỉ từ năm 1929-1935, nhưng Phụ nữ Tân văn đã trở thành tờ báo của phụ nữ, phục vụ cho nhu cầu của phụ nữ, đấu tranh cho quyền lợi của phụ nữ trong những năm cuối thập niên 1920 đầu thập niên 1930 tại Nam Bộ.

## 2. PHỤ NỮ TÂN VĂN – DIỄN ĐÀN CỔ VŨ CHO NỮ QUYỀN TẠI NAM BỘ

Các nhà sáng lập đã giải thích sự ra đời của Phụ nữ Tân văn như là sự đáp ứng một nhu cầu bức thiết của xã hội lúc bấy giờ: “Tình thế phụ nữ ở trong nước ta ngày nay quyết không phải như là hồi trước: lấy khuê môn làm cửa ngục cho đàn bà, mà việc gánh vác non sông không phải là phần việc con gái. Cuộc đời ngày một thấy khó khăn, mỗi việc bắt người ta phải dùng đến sức mạnh hay là óc khôn, thì mới có cơ sanh hoạt. Chị em ta cũng vậy, không có thể nào cứ giữ hoài những tục cũ thói quen và cái tánh phong lưu ý lại nữa. Nếu có muốn sanh tồn ở đời này, thì cũng phải mưu tự lập lấy mình, phải học hành, phải tranh đua, phải tiến bộ mới đặng” (Phụ nữ Tân văn 1929, số 1: 1). Vì vậy trong suốt quá trình tồn tại của mình, Phụ nữ Tân văn đóng vai trò như một diễn đàn cho việc trao đổi các quan điểm khác nhau đương thời về nữ quyền, qua đó gián tiếp cổ súy cho những tư tưởng tiến bộ ủng hộ việc phụ nữ thoát khỏi khuôn khổ gia đình, tham gia vào các hoạt động ngoài xã hội.

Ngay từ số đầu tiên (xuất bản ngày 2/5/1929), Phụ nữ Tân văn đã mở cuộc trưng cầu ý kiến “*Các danh nhân trong nước đối với vấn đề phụ nữ*”. Cuộc trưng cầu này được đông đảo các học giả, nhân sĩ trí thức, nhà hoạt động cách mạng đương thời hưởng ứng và viết bài trả lời, đáng chú ý nhất là các tác giả tên tuổi như Phan Bội Châu, Phan Văn Trường, Bùi Quang Chiêu, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Đạm Phương... Trong 14 số báo liên tiếp, Phụ nữ Tân văn đều dành mỗi số hai trang đăng bài trả lời của các tác giả.

Tác giả Phan Văn Trường, chịu ảnh hưởng mạnh của tư tưởng Âu Mỹ, cho rằng phụ nữ hoàn toàn có thể ngang bằng với nam giới, có thể thực hiện được tất cả các công việc đàn ông đang làm, ngay cả công nghệ, chính trị, ngoại giao, là những lĩnh vực mà phụ nữ các nước tư bản phát triển đang đấu tranh đòi hỏi bình đẳng (Phan Văn Trường 1929, Phụ nữ Tân văn, số 2: 9-10).

Nhà yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, dù chịu ảnh hưởng từ Nho học, cũng cho rằng “Về đường lý tưởng, thì tôi vẫn nhận thấy cái lý thuyết ‘nam nữ bình đẳng’ là hợp với nhân đạo và công lý, mà những học thuyết cùng phong tục bên Á Đông ta ngày xưa như ‘nam tôn, nữ ty, nam quý, nữ tiện’ là sai lầm”. Đồng thời ông cũng tỏ ý ủng hộ những ý kiến thiết thực của tác giả Phan Văn Trường (Huỳnh Thúc Kháng 1929, Phụ nữ Tân văn, số 9: 10).

Phan Bội Châu và Nguyễn Văn Vĩnh cũng lên tiếng ủng hộ nữ quyền, đồng thời phê phán lối sống đua đòi, ủy mị, dựa dẫm vào gia đình, chồng con của những phụ nữ thuộc tầng lớp trung, thượng lưu, tư sản thành thị đương thời, để khẳng định việc xây dựng người phụ nữ mới không nên đi theo con đường đó: “Mặt không bao giờ phai nét phấn; đầu không bao giờ ngớt nước bông; được ông tham ông đốc ghé mắt liếc qua, đã tự vị là thần thánh, nghe mẹt-xi bông dưa, lập được đôi tiếng, thời đã khoe mình là văn minh. Kể tấn bộ thời chỉ thấy những lên xe ô tô, vào nhà hát xem hát bóng, nghe hát tuồng, thế là rất mực háo danh rồi; kể khai thông, thời chỉ thấy biết ăn cao lâu, biết thức Tây, thức Tàu, biết mặc đồ tây, biết đánh bài tứ sắc...” (Phan Sào Nam 1929, Phụ nữ Tân văn, số 10: 10). “Trong khi ấy thì người nước ta tưởng là học được những cách văn minh, lại đem người đàn bà xưa nay vẫn là bạn, mà làm một vật quý, cũng nặn ra những cách nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, lấy những cách điệu thướt tha ảo lả của người phụ nữ làm cái vẻ vang cho anh chồng kiếm được tiền, cưới vợ ăn chơi sơn phấn về mà hầu, hoặc cũng bắt vợ phải có cửa hời môn đem về cho mình mà cung ứng cho những việc đài các của vợ” (Nguyễn Văn Vĩnh 1929, Phụ nữ Tân văn, số 4: 10).

Cùng là học giả Tây học, nhưng so với Phan Văn Trường thì quan niệm của Nguyễn Văn Vĩnh có hạn hẹp hơn khi cho rằng: “các công việc của phụ

nữ thì phải tùy gia phong kiệm, tùy cái giáo dục, cái trình độ học thức của người đàn bà, tùy tư cách làm được gì thì làm; cũng có khi người đàn ông có danh phận lớn, mình đương nổi được mọi việc gia đình cho chồng con không phải lo việc trong nhà, để rảnh trí khôn mà lo việc lớn khác, cũng là đủ phận sự người đàn bà rồi.” (Nguyễn Văn Vĩnh 1929, Phụ nữ Tân văn, số 4: 11).

Nếu Phan Văn Trường, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu, Nguyễn Văn Vĩnh ở các mức độ khác nhau đã ủng hộ vấn đề nữ quyền và nhận thấy sự cần thiết để phụ nữ tham gia các công việc ngoài xã hội, thì Bùi Quang Chiêu tuy ủng hộ việc giáo dục đối với phụ nữ nhưng khẳng định không thể có sự bình quyền nam nữ được: “Đàn bà không xúc vác được những việc nặng nề của đàn ông, không gánh nổi các nghĩa vụ khó khăn của đàn ông, mà muốn có mọi thứ lợi quyền của nam tử, thì là đòi một sự bất công. Đàn bà chịu kém quyền, kém lợi, cũng chẳng qua là tại tư cách của họ, nào phải lỗi của ai. Tôi tưởng chẳng nên đề xướng sự bình quyền là vì thế” (Bùi Quang Chiêu 1929, Phụ nữ Tân văn, số 8: 9).

Học giả Phạm Quỳnh thì muốn trở thành người đứng giữa hai trào lưu trên, ông phát biểu: “Nói riêng về vấn đề phụ nữ thì việc cần kíp của chúng ta ngày nay là phải làm thế nào gây lấy một hạng phụ nữ chơn chánh, vừa giữ được cốt cách cũ của nước nhà mà lại vừa hấp thụ được cái tư tưởng

mới” (Phạm Quỳnh 1929, Phụ nữ Tân văn, số 6: 8).

Dù có sự tham gia của các tác giả chịu ảnh hưởng của tư tưởng thủ cựu không cổ vũ cho việc phụ nữ tham gia hoạt động ngoài xã hội, nhưng với sức nặng của các học giả tiến bộ và sự cổ vũ lúc trực tiếp, khi gián tiếp của tờ báo mà các tư tưởng mới về bình đẳng nam nữ, giải phóng phụ nữ khỏi cánh cửa gia đình đã có cơ hội đến với đông đảo bạn đọc.

Ngay sau diễn đàn thứ nhất, Phụ nữ Tân văn mở cuộc tranh luận thứ hai “*Ý kiến phụ nữ với vấn đề phụ nữ*”. Tuy không sôi nổi bằng diễn đàn thứ nhất nhưng cũng thu hút được sự tham gia hưởng ứng của những phụ nữ nổi tiếng tại Nam Bộ và cả nước trong thời kỳ này. Nếu diễn đàn thứ nhất đi vào tranh luận những tư tưởng, quan điểm liên quan đến người phụ nữ, thì diễn đàn thứ hai thiên về tính chất là nơi để chị em phụ nữ “tâm tình” với nhau, đề cập đến những vấn đề cụ thể, thiết thực đang trực tiếp ảnh hưởng đến cuộc sống của người phụ nữ. Hình thức cũng có sự điều chỉnh nhất định, nếu diễn đàn thứ nhất chỉ đăng các bài gửi đến thì diễn đàn thứ hai bao gồm cả việc đăng các tranh luận gửi đến và các buổi tiếp chuyện của phóng viên bản báo với các đối tượng được chọn lấy ý kiến.

Tại diễn đàn này, những người phụ nữ nổi tiếng tại Nam Bộ đều bày tỏ thái độ ủng hộ việc phụ nữ tham gia các hoạt động ngoài xã hội, đồng thời lên án những hủ tục như chế độ hôn

nhân ép buộc, đa thê, mãi dâm, tệ mê tín... đang trực tiếp hàng ngày ảnh hưởng đến đời sống và tâm tư tình cảm của người phụ nữ. Bằng Tâm nữ sĩ đã thể hiện tiếng nói ủng hộ nữ quyền bằng bài viết khá mạnh bạo *Câu chuyện nữ quyền* trên Phụ nữ Tân văn, số 17. Bà cũng thể hiện thái độ dứt khoát ủng hộ tự do kết hôn khi phát biểu: “Duy có một điều là hạp lẽ: Thời nào kỷ cương ấy, thời xưa hôn nhân tại lòng mẹ là phải, thời nay, hôn nhân tại lòng con là phải, vì rằng chữ tự do kết hôn ngày xưa đâu có; chữ ấy mới sanh ra thời nay, tất là nó hạp thời, dầu người ta có cưỡng lại cũng không nổi vậy.” (Bằng Tâm nữ sĩ 1929, Phụ nữ Tân văn, số 23: 8).

Bản báo Phụ nữ Tân văn cũng có bài viết khá sâu sắc phân tích những tác hại từ tệ mê tín của phụ nữ và kêu gọi “Chúng tôi hết sức mong ở những người học thức trong nước ra tay mà trừ tiệt cái hại mê tín đi, ấy là cái phước chung của đồng bào ta vậy” (P.N.T.V 1930, Phụ nữ Tân văn, số 48: 6). Thậm chí cả một chuyện tưởng chừng nhỏ nhưng có ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của phụ nữ cũng được quan tâm, đó là mong muốn được “cúp tóc” để chị em thoải mái và thuận tiện hơn trong sinh hoạt (Mme Bạch Liên 1934, Phụ nữ Tân văn, số 247: 21).

Thuyết tam tông tứ đức cũng được đem ra tranh luận. Sau đây là đoạn trao đổi ngắn của cô Nguyễn Thị Khiêm phỏng vấn bà Triệu Thị Yên: “Thưa Bà, phụ nữ ngày nay ra khỏi gia đình mà làm việc xã hội, bà có

thích vậy hơn nên theo ngày xưa noi giữ tam tòng tứ đức? - Chuyện nào theo thời đó, cô chắc cũng theo như tôi. Đời nay không phải đời xưa mà giữ khuôn phép cũ” (Nguyễn Thị Khiêm 1934, Phụ nữ Tân văn, số 234: 10). Cùng quan điểm mang tính trung hòa với bà Triệu Thị Yên, bà Nguyễn Phan Long đã phát biểu: “đối với thuyết tam tòng, tôi không phản đối sự để cho đàn bà con gái ra ngoài xã hội, nhưng tôi muốn rằng dầu khi ra góp mặt với xã hội, người phụ nữ phải luôn luôn nghĩ đến mối giềng và nề nếp của mình” (Mme Nguyễn Đức Nhuận 1934, Phụ nữ Tân văn, số 234: 10).

Có thể nói Phụ nữ Tân văn đã làm tốt chức năng là thông qua diễn đàn công luận cổ vũ cho sự tiến bộ của người phụ nữ. Dù mức độ thể hiện có khác nhau, nhưng nhìn chung trong các cuộc tranh luận này các học giả đương thời và chính những người phụ nữ đã đả phá những tư tưởng lạc hậu đang giam hãm họ và ủng hộ các quyền của phụ nữ, ủng hộ phụ nữ thoát khỏi ngưỡng cửa gia đình tham gia các hoạt động xã hội.

### 3. PHỤ NỮ TÂN VĂN: NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐỂ PHỤ NỮ ĐƯỢC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Không chỉ đi vào những cuộc tranh luận nhằm cổ vũ bình đẳng nam nữ, ủng hộ phụ nữ tham gia các hoạt động ngoài xã hội, Phụ nữ Tân văn còn quan tâm đến việc xây dựng hình ảnh người phụ nữ Nam Bộ mới, nhất là phụ nữ ở thành thị, để phù hợp với

sự biến chuyển của xã hội đương thời.

#### *Vấn đề nghề nghiệp cho phụ nữ*

Vấn đề nghề nghiệp cho phụ nữ được báo đề cập lên hàng đầu vì cho rằng phụ nữ muốn làm chủ cuộc đời mình thì trước tiên phải độc lập về kinh tế và việc có nghề nghiệp riêng để tự mưu sinh là phương cách căn cơ nhất. Trong bài *Chị em ta nên học những nghề nghiệp để mưu tự lập lấy thân* tác giả Huỳnh Lan đã chỉ ra được một trong những nguyên nhân sâu xa của bất bình đẳng nam nữ là do phụ nữ không có nghề nghiệp, công việc, vì vậy phải sống phụ thuộc vào đàn ông. “Một người cũng như một dân tộc, hễ mình không có cách gì để tự cường tự lập lấy mình, thì tự nhiên là cái đời của mình cứ phải nhờ cậy vào người ta và làm nô lệ cho người ta mãi”. “Ta đã biết rằng cái nguyên nhân trai gái không bình đẳng là do ở sự sống nhờ thác gửi mà ra, thì ta lo tự lập lấy thân đi! Bởi vậy, chị em chúng ta phải lo về chức nghiệp” (Huỳnh Lan, 1929, Phụ nữ Tân văn, số 10: 5-6). Tiếp đó ở các bài *Nghĩa vụ chị em mình là phải có nghề nghiệp* (Việt An thôn nữ 1930, Phụ nữ Tân văn, số 44: 5-6); *Chị em ta đừng ăn bám chồng con nữa* (Phương Lan 1930, Phụ nữ Tân văn, số 64: 5-7);

*Cái hại ăn dưng ngồi rồi của chị em ta* của Cẩm Hà L.T.V... đều đả phá tư tưởng muốn “ăn không ngồi rồi”, phụ thuộc chồng con của chị em và kêu gọi người phụ nữ cần phải thay đổi. Chỉ trên cơ sở có chức nghiệp thì chị

em mới được giải phóng như phụ nữ Âu Mỹ đương thời. “Đàn bà Âu Mỹ, mấy trăm năm về trước, họ cũng ở cái cảnh ngộ như chị em mình, chớ không khác chút nào. Nhưng về sau vì họ chịu học, chịu làm, và biết lo về chức nghiệp để tự lập lấy thân, thành ra họ được giải phóng, được đứng vào địa vị ngang vai bằng lứa với đàn ông ở trong gia đình, hay là ở ngoài xã hội cũng vậy. Cái gương đó chính là cái gương cho chúng ta soi để tự giải phóng lấy mình” (Phương Lan 1930, Phụ nữ Tân văn, số 64: 5). Theo Phan Bội Châu, “muốn đắp cái nền móng tự cường tất trước phải có cái chức nghiệp tự sinh hoạt. Cái chức nghiệp tự sinh hoạt đó, là đội quân tiên phong cho tự lập tự cường vậy. Nếu chị em ta, không trước để lo về chức nghiệp, mà chỉ cứ trau son dồi phấn, cạo liễu cười hoa, mái tóc cho bóng, móng tay cho dài, lấy cô đốc bà tham làm mô phạm, thời những bao nhiêu câu nữ quyền, câu giá trị, đều là nói khoác mà thôi” (Phan Sào Nam 1929, Phụ nữ Tân văn, số 10: 11).

Để rộng đường dư luận, Phụ nữ Tân văn cũng cho đăng cả ý kiến của những tác giả chưa hoàn toàn đồng tình, hoặc có chút băn khoăn với quan niệm này trong diễn đàn *Hội chợ Phụ nữ* do Phụ nữ Tân văn tổ chức. Song những ý kiến này không nhận được sự hưởng ứng và hoàn toàn “lép vế” so với những luồng ý kiến mạnh mẽ và có sức ảnh hưởng lớn của các tác giả khác.

Tuy nhiên, quan điểm này chưa phải ngay lập tức đã nhận được sự ủng hộ của đông đảo dư luận tại Nam Bộ. Báo chí đương thời tại Nam Bộ đăng nhiều bài viết đã kích tư tưởng trên ở các mức độ khác nhau. Theo khuynh hướng Nho giáo bảo thủ, Nguyễn Hảo Tâm trong bài đăng trên Đuốc nhà Nam số 1457 ngày 13/4/1935 cho rằng phụ nữ khi không còn ăn bám sẽ tự tôn tự tại, đó là mầm mống làm cho gia đình phải tan nát, sự ly hôn cũng vì đấy mà ra; Ngô Thúc Đích trên An Nam tạp chí số 35/1932 lại nhấn mạnh đến thiên chức làm mẹ của người phụ nữ và cho rằng nếu có thêm nghề nghiệp thì sẽ không công bằng với họ (Phùng Thị Kim Anh 2004, Khoa học về Phụ nữ số 4: 34-36). Điều này một lần nữa chứng tỏ vai trò tiên phong của Phụ nữ Tân văn với tư cách là tờ báo ủng hộ và cổ vũ cho việc phụ nữ phải có nghề nghiệp để tự nuôi sống bản thân, tạo cơ sở cho phụ nữ độc lập trên các phương diện khác.

#### *Vấn đề giáo dục cho phụ nữ*

Việc giáo dục cho phụ nữ cũng là một chủ đề mà báo Phụ nữ Tân văn quan tâm ngay từ những số báo đầu tiên phát hành năm 1929. Bài *Sức khôn của đàn bà có thua gì đàn ông hay không?* biện giải cho việc thua kém trí khôn của phụ nữ so với nam giới là do họ không được học hành chớ không phải do tự nhiên sinh ra như định kiến lâu nay trong xã hội. Do vậy, phụ nữ muốn bình đẳng với nam giới thì phải có giáo dục. “Nói tóm lại, toàn thể chị

em mình ở trên thiệt sự ngày nay mà thua anh em đờn ông về phần trí lực, là tự bao nhiêu lâu nay hoàn cảnh xã hội nó trói buộc ta chặt quá, không cho tinh thần ta có cơ hội mở mang ra được, chớ không phải chị em mình sanh ra, để đối với đờn ông, thì mình chỉ là hạ lưu đâu? Có điều ngày nay ta muốn bình đẳng với họ, thì ta phải chăm lo về sự giáo dục của ta mới được. Có vậy mới có nữ quyền” (Đào Hoa 1929, Phụ nữ Tân văn, số 5: 13). Trong đó đáng chú là trong 3 số liền, từ số 33 đến số 35 năm 1929, Phụ nữ Tân văn đăng ý kiến của bản báo về “Vấn đề phổ thông tri thức cho đàn bà. Có lẽ nào chị em ta chịu dốt”. Bài báo đã khẳng định dứt khoát sự cần thiết phải dạy tri thức phổ thông cho chị em. Trong những năm tiếp theo, vấn đề này tiếp tục được Phụ nữ Tân văn quan tâm trong các bài *Vi sao phụ nữ cần phải có học thức rộng?* (Đạm Phương nữ sử 1930, Phụ nữ Tân văn, số 42: 5-6); *Chị em ta nên cần phải có học thức* (Chung Bá Khánh 1930, Phụ nữ Tân văn, số 49: 5-6)...., qua đó tiếp tục khẳng định những ích lợi của việc phụ nữ được giáo dục. Không những có giáo dục họ để có nghề nghiệp tự nuôi lấy thân, mà có học mới có đức hạnh và việc thực hiện nghĩa vụ làm mẹ của phụ nữ cũng tốt hơn. “Nếu người mẹ mà có học thức, dạy con theo phép tắc thì sau đưa con dễ nên. Còn người mẹ ngu dốt dạy không theo phép thì đưa con sau dễ hư; vì là con trẻ mới sanh ra, tánh chất và tâm trí chưa định, đương còn thuần tốt, chưa nhiễm thói đời, cho nên tập sao

được vậy, cũng như tờ giấy trắng kia, hay, dở, xấu, tốt là tùy theo người làm văn và tay đăng tả vậy” (Chung Bá Khánh 1930, Phụ nữ Tân văn, số 49: 6).

Chương trình giáo dục cho phụ nữ trong nhà trường cũng được bàn luận để làm sao đảm bảo cho người phụ nữ vừa có thể tìm được việc làm nuôi thân vừa có thể chăm sóc con cái. Vì vậy có tác giả đã bàn đến việc trong chương trình giáo dục của nhà trường cần thiết phải dạy công nghệ cho nữ giới để sau này họ có tay nghề mới kiếm được việc làm, dạy họ các kiến thức chăm sóc trẻ... chứ không thuần chỉ dạy nữ công và các kiến thức cơ bản như trước nữa (Huỳnh Lan, 1929, Phụ nữ Tân văn, số 14: 5-6); (Trịnh Thu Tâm 1929, Phụ nữ Tân văn, số 8: 5-6).

Không chỉ quan tâm đến việc bồi dưỡng trí lực cho phụ nữ mà thể lực cũng là vấn đề được báo quan tâm. Và Phụ nữ Tân văn lại một lần nữa đứng ở vai trò tiên phong cổ vũ cho phụ nữ tham gia luyện tập các môn thể dục thể thao, kể cả bóng đá. “Mới rồi đây ở báo Phụ nữ Tân văn, cô Phạm Vân Anh có bày tỏ ý kiến về việc phụ nữ thể dục, tôi rất lấy làm tán thành, cho nên cũng ước gì chị em ta biết liên hiệp lại với nhau, lập ra hội thể thao mà chơi, nào là đánh tennis, đánh billard, nào là thể thao đi xe máy, chạy đua, tập lợi, thời tuy là cuộc chơi mặc lòng mà nó có bổ ích cho tinh thần và sức khỏe của ta biết bao” (Lê Hương 1929, Phụ nữ Tân văn, số 29:

4). Từ đó bà đi đến hô hào “chị em Việt Nam ta cần phải có thể dục”. Tiếp đó tác giả Trịnh Đình Dư cất tiếng ủng hộ “ngày nay ta đã biết: muốn cho giống nòi được mạnh mẽ thì cả nam giới và nữ giới đều cần phải lo luyện lấy tinh thần cho mạnh mẽ trước. Song muốn cho tinh thần được mạnh mẽ thì cần phải luyện tập thân thể đã, vì thân thể có mạnh mẽ thì tinh thần mới mạnh mẽ được, đó là lẽ tất nhiên” (Trịnh Đình Dư 1929, Phụ nữ Tân văn, số 29: 5). Thuần Phong góp ý kiến với bài *Chị em ta nên tập luyện*, Tựu Hiến góp thêm bằng bài *Đàn bà nên tập đánh tạ-nit*. Khi có những ý kiến chê trách phụ nữ tập thể thao, Phụ nữ Tân văn lập tức có bài phản bác *Sao lại chê?* (Phụ nữ Tân văn 1931, Phụ nữ Tân văn, số 108: 1-2).

Không chỉ ủng hộ, cổ vũ trên bình diện truyền thông, Phụ nữ Tân văn còn có nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể để hỗ trợ phụ nữ thực hiện các hoạt động ngoài xã hội. Phụ nữ Tân văn lập ra Hội dục anh tương tế, để chăm sóc trẻ em nghèo qua đó những người phụ nữ nghèo tại Sài Gòn có thể gửi con và tạo cơ hội cho họ có thể ra ngoài làm việc; tổ chức Hội chợ phụ nữ, Đấu xảo nữ công để giúp tiêu thụ các sản phẩm thủ công mỹ nghệ do phụ nữ làm ra. Nhưng riêng đối với vấn đề phụ nữ có nên tham gia hoạt động chính trị, có thể báo vẫn còn chịu ảnh hưởng từ những tư tưởng cũ cộng thêm lo sợ chính quyền thực dân sẽ đóng cửa tòa báo nên chính báo Phụ nữ Tân văn đã đưa ra lời khuyên: “có

một lẽ phân minh và tầm thường hơn hết, là chị em mình chưa có giáo dục và huấn luyện gì về đường ấy hết. Đừng có thấy trong lịch sử của loài người, và riêng lịch sử của nước mình nữa, có một đôi người đàn bà hiến thân vì nhà nước, đổ máu cho đồng bào, làm oanh liệt trong nhứt thời, lưu anh danh về thiên cổ, đặng vin lấy đó mà nói cao rằng đàn bà cũng có thể làm việc nước đặng. Ta nên biết đó là một việc rất ít có” (P.N.T.V 1929, Phụ nữ Tân văn, số 2: 5-6). Tiếp đó, ở số sau, báo đưa ra thêm lời khuyên đối với chị em phụ nữ: “Phải, đàn bà nước ta chưa cần gì phải ra tranh luận ở giữa nghị trường, xông pha ở nơi hàng ngũ, mới là làm được quốc sự đâu. Chị em cứ việc ở trong buồng the trưởng giám, lo lắng khuyên chồng dạy con, mà tức là làm quốc sự một cách rất sâu xa, rất cao thượng” (P.N.T.V 1929, Phụ nữ Tân văn, số 5: 5).

Tuy nhiên, sự phát triển của thời cuộc đã không cho Phụ nữ Tân văn có thể đứng ngoài chính trị. Năm 1933, lần đầu tiên vấn đề phụ nữ được đề cập đến trong cuộc vận động tranh cử Hội đồng thành phố Sài Gòn. Theo luật của chính quyền thực dân, một số người Việt tại thành phố Sài Gòn có quyền bỏ phiếu và ứng cử. Trong cuộc vận động này, Đảng Cộng sản Đông Dương đưa đồng chí Nguyễn Văn Tạo ra ứng cử với yêu sách Sở lao động nhằm tranh cử với Sở lập hiến của phái Lập hiến. Trong Sở lao động trình bày 7 cái “Chống” và 8 cái

“Đòi”, trong đó có đòi quyền phổ thông đầu phiếu cho cả nam lẫn nữ. Cuộc vận động này đã khơi ngòi nổ tạo nên một cuộc “tranh đấu” bênh vực quyền lợi phụ nữ trên báo chí Sài Gòn năm 1933, mà tờ báo đi đầu là Phụ nữ Tân văn. Nhiều tờ báo bảo thủ như “Tân Việt”, “Cùng bạn” đã lên tiếng công kích, phản đối những tư tưởng này, một số báo khác thì bênh vực, tạo nên một cuộc tranh luận sôi nổi về vấn đề nữ quyền trên văn đàn ở thành phố Sài Gòn thời gian này (Tổ sử Phụ nữ Nam Bộ 1989: 61).

Cuộc đấu tranh về mặt tư tưởng này đã đưa đến vấn đề tập hợp lực lượng phụ nữ một cách công khai hợp pháp và đưa hoạt động văn hóa xã hội của phụ nữ thành phong trào. Được sự ủng hộ của dư luận, Phụ nữ Tân văn chủ trương lập Nữ lưu học hội, lập một Cao đẳng học hiệu cho phụ nữ, không phải do nhà nước mà do nhân dân quản lý. Lại chủ trương lập “Ủy ban Phụ nữ chủ nghĩa” gồm 10, 15 người trong đó phải có phụ nữ lao công, nữ đông hơn nam, có đủ người ba Kỳ để điều tra hiện trạng phụ nữ, nhằm đề ra những yêu cầu thiết thực cho đa số phụ nữ và thảo luận hiệu triệu phụ nữ toàn Đông Dương. Thấy phong trào đã có khuynh hướng chính trị, thực dân Pháp không cho phép tờ báo Phụ nữ Tân văn được tiếp tục tồn tại (Tổ sử Phụ nữ Nam Bộ 1989: 61-62). Như vậy là lúc đầu dù có e ngại đụng chạm đến vấn đề chính trị, nhưng khi cần thiết vì cuộc đấu tranh cho nữ quyền thì báo Phụ nữ Tân văn

đã dũng cảm đứng lên, trở thành tờ báo tiêu biểu nhất, đi đầu trong cuộc đấu tranh vì sự tiến bộ của phụ nữ trong những năm cuối thập niên 1920 đầu thập niên 1930 tại Nam Bộ.

#### 4. KẾT LUẬN

Là một tờ báo hướng đến mục tiêu vì sự tiến bộ của người phụ nữ, Phụ nữ Tân văn đã khá mạnh dạn trở thành một diễn đàn đi đầu trong việc đấu tranh với các tư tưởng thủ cựu về giới trong xã hội tại Nam Bộ. Cụ thể là đấu tranh cho quyền bình đẳng của người phụ nữ với nam giới, cho người phụ nữ có chức nghiệp, được giáo dục, được tham gia công tác xã hội... và đến cả những việc tưởng bình thường như cổ vũ chị em tham gia chơi thể thao. Tờ báo cũng lên án và phê phán những hủ tục đương thời có ảnh hưởng đến phẩm giá và hạnh phúc gia đình của người phụ nữ như hôn nhân ép buộc, thuyết tam tông tứ đức,... Chỉ có vấn đề phụ nữ tham gia vào các phong trào chính trị thì Phụ nữ Tân văn tỏ ra dè dặt và không dám ủng hộ do lo sợ áp lực từ chính quyền thực dân. Vậy là sau tờ Nữ giới chung do Trương Nguyệt Anh sáng lập, bắt đầu gióng lên tiếng chuông của nữ giới, thì Phụ nữ Tân văn đã tiếp tục đánh tiếng chuông ấy cao hơn, xa hơn và mạnh hơn. Có thể nói Phụ nữ Tân văn đã góp phần thức tỉnh người phụ nữ thành thị tại Sài Gòn nói riêng, phụ nữ Nam Bộ nói chung trong những năm cuối thập niên 1920 đầu thập niên 1930 về vai trò của mình trước một thời đại mới, thúc đẩy họ tự

giải thoát khỏi những tư tưởng, quan niệm trói buộc lỗi thời, cổ vũ người phụ nữ dũng cảm đứng lên cùng với nam giới gánh vác trách nhiệm đối bản thân, gia đình và xã hội. Dưới ảnh hưởng của tờ báo mà vấn đề phụ nữ, nữ quyền đã được sự quan tâm chú ý của dư luận tại Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung trong những năm đầu thế kỷ XX, góp một phần quan trọng vào phong trào cải cách xã hội ở Việt Nam thời gian này. □

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Băng Tâm nữ sĩ. 1929. “Bàn thêm về sự tự do kết hôn”. *Phụ nữ Tân văn*, số 23.
2. Băng Tâm nữ sĩ. 1929. “Câu chuyện nữ quyền”. *Phụ nữ Tân văn*, số 17.
3. Bùi Quang Chiêu. 1929. “Ý kiến của ông Bùi Quang Chiêu đối với vấn đề phụ nữ”. *Phụ nữ Tân văn*, số 8.
4. Cẩm Hà L.T.V. 1931. “Cái hại ăn dưng ngồi rồi của chị em ta”. *Phụ nữ Tân văn*, số 107.
5. Chung Bá Khánh. 1930. “Chị em ta nên cần phải có học thức”. *Phụ nữ Tân văn*, số 49.
6. Đạm Phương. 1930. “Vì sao phụ nữ cần phải có học thức rộng?”. *Phụ nữ Tân văn*, số 42.
7. Đào Hoa. 1929. “Sức khôn của đàn bà có thua gì đàn ông hay không?”. *Phụ nữ Tân văn*, số 5.
8. Huỳnh Lan. 1929. “Chị em ta nên học những nghề nghiệp để mưu tư lập lấy thân”. *Phụ nữ Tân văn*, số 10.
9. Huỳnh Lan. 1929. “Có ai lo mở trường công nghệ cho đàn bà”. *Phụ nữ Tân văn*, số 14.
10. Huỳnh Thúc Kháng. 1929. “Ý kiến của ông Huỳnh Thúc Kháng đối với vấn đề phụ nữ - Cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ Tân văn”. *Phụ nữ Tân văn*, số 9.
11. Mme Bạch Liên. 1934. “Ý kiến của tôi đối với việc cúp tóc”. *Phụ nữ Tân văn*, số 247.
12. Mme Nguyễn Đức Nhuận. 1934. “Ý kiến của bà Nguyễn Phan Long về vấn đề phụ nữ”. *Phụ nữ Tân văn*, số 236.
13. Nguyễn Văn Vĩnh. 1929. “Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Vĩnh về cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ Tân văn *Các danh nhân trong nước đối với vấn đề phụ nữ*”. *Phụ nữ Tân văn*, số 4.
14. P.N.T.V. 1929. “Vấn đề phổ thông tri thức cho đàn bà - Có lẽ nào chị em ta chịu dốt?”. *Phụ nữ Tân văn*, số 35.
15. Phạm Quỳnh. 1929. “Bài trả lời của ông Phạm Quỳnh về cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ Tân văn *Các danh nhân trong nước đối với vấn đề phụ nữ*”. *Phụ nữ Tân văn*, số 6.
16. Phạm Quỳnh. 1929. “Bài trả lời của ông Phạm Quỳnh về cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ Tân văn *Các danh nhân trong nước đối với vấn đề phụ nữ*”. *Phụ nữ Tân văn*, số 7.

17. Phạm Văn Anh. 1931. “Cái quá khứ và cái tương lai của phụ nữ”. *Phụ nữ Tân văn*, số 108.
18. Phan Sào Nam. 1929. “Ý kiến của ông Phan Bội Châu đối với vấn đề phụ nữ - Cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ Tân văn”. *Phụ nữ Tân văn*, số 10.
19. Phan Văn Trường. 1929. “Bài trả lời của ông Phan Văn Trường về cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ Tân văn “Các danh nhơn trong nước với vấn đề phụ nữ””. *Phụ nữ Tân văn*, số 2.
20. Phụ nữ Tân văn. 1929. “Chương trình của bản báo”. *Phụ nữ Tân văn*, số 1.
21. Phụ nữ Tân văn. 1931. “Sao lại chê?”. *Phụ nữ Tân văn*, số 108.
22. Phùng Thị Kim Anh. 2004. “Các quan niệm nửa đầu thế kỷ XX về việc phụ nữ tham gia lao động xã hội”. *Tạp chí Khoa học về Phụ nữ*, số 4.
23. Phương Lan. 1930. “Chị em ta đừng ăn bám chồng con nữa”. *Phụ nữ Tân văn*, số 64.
24. Tổ sử Phụ nữ Nam Bộ. 1989. *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Nam Bộ thành đồng*. TPHCM: Tổ sử Phụ nữ Nam Bộ xuất bản.
25. Trịnh Đình Rư. 1929. “Thế dục rất cần cho nữ giới”. *Phụ nữ Tân văn*, số 32.
26. Trịnh Thu Tâm. 1929. “Sao không đem khoa học nuôi con vào trong chương trình học của con gái”. *Phụ nữ Tân văn*, số 8.
27. Tựu Hiền. 1930. “Đàn bà nên tập đánh tơ-nit”. *Phụ nữ Tân văn*, số 43.
28. Việt An thôn nữ. 1930. “Nghĩa vụ chị em mình là phải lo cho có nghề nghiệp”. *Phụ nữ Tân văn*, số 44.